

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN
ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ**
Mã hồ sơ :



Đối tượng đăng ký : Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **KINH TẾ**; Chuyên ngành: **KẾ TOÁN**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **LÊ ĐỨC TOÀN**

2. Ngày tháng năm sinh: **20-02-1958**; Nam ; Nữ ; Dân tộc: **Kinh**.

3. Đảng viên Đảng CSVN:

4. Quê quán: **Xã Điện An, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam**.

5. Chỗ ở hiện nay: **60 Phú Lộc 4 – Phường Thanh Khê Tây – Quận Thanh Khê – TP.Đà Nẵng**

Điện thoại nhà riêng: **Không có** ; Điện thoại di động: **0917.022.665**

Địa chỉ E-mail: **leductoan2002@gmail.com**

Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Lê Đức Toàn, Trường Đại học Duy Tân

Số 3 Quang Trung, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1981 đến 1996: Công tác tại các doanh nghiệp, Ban quản lý

- Từ năm 1997 đến năm 1999: Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, quận Thanh Khê, Đà Nẵng.
- Từ năm 1999 đến 2002: Trưởng phòng Tổng hợp Sở Tài chính, TP Đà Nẵng.
- Từ năm 2002 đến năm 2007: Phó Giám đốc Phụ trách Phân viện Tài chính (Học viện Tài chính – Bộ Tài chính).
- Từ năm 2007 đến nay: Trường Đại học Duy Tân.

Chức vụ hiện nay: Phó hiệu trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: ..

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Duy Tân.

Địa chỉ cơ quan: Số 3 Quang Trung, Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại cơ quan: (+84) 236.3650403

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): **Không có**

8. Đã nghỉ hưu từ tháng 01 năm 2015.

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có) : Trường Đại học Duy Tân

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): **Không có**

9. Học vị:

- Được cấp bằng **Đại học** ngày 19 tháng 12 năm 1982, Ngành: Kinh tế, Chuyên ngành: Kế hoạch hóa Kinh tế Quốc dân

Nơi cấp bằng **ĐH** (trường, nước): Đại học Đà Nẵng, Việt Nam

- Được cấp bằng **Thạc sĩ** ngày 25 tháng 03 năm 1998, Ngành: Kinh tế, Chuyên ngành: Kế toán.

Nơi cấp bằng **Thạc sĩ** (trường, nước): Trường Đại học Tài chính – Kế toán Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng **Tiến sĩ** ngày 20 tháng 5 năm 2003, Ngành: Kinh tế, Chuyên ngành: Kế toán

Nơi cấp bằng **TS** (trường, nước): Học viện Tài chính, Việt Nam

10. Đã được công nhận chức danh PGS ngày 09 tháng 11 năm 2010, ngành: Kinh tế

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Duy Tân.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

-Các hoạt động liên quan đến Kế toán tài chính: Hệ thống các chuẩn mực, chế độ kế toán...

-Các hoạt động liên quan đến lĩnh vực tài chính:

+Quản trị tài chính doanh nghiệp.

+Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế

+Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng các dịch vụ e-banking, đến sự hài lòng của khách hàng về sử dụng dịch vụ tài chính v.v..

-Tham gia giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội của địa phương

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Hướng dẫn 02 NCS: Đã bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 60 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã tham gia hoàn thành 07 đề tài NCKH cấp tỉnh, Bộ (trong đó có 02 chủ nhiệm), 01 đề tài Nafosted và 02 đề tài NCKH cấp cơ sở (chủ nhiệm);

- Đã được cấp 0.bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Đã công bố 8 bài báo KH quốc tế (1 bài Scopus Q2, 3 bài Scopus Q3, 2 bài Scopus Q4, 2 bài thuộc ABDC List), 11 bài báo KH trong nước; 13 bài Hội thảo quốc tế và quốc gia

- Số sách đã xuất bản là 14 giáo trình (có chỉ số ISBN), trong đó có 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0.tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

1.Toan Duc Le, Nhan Van Ho, Man Quang Le, Anh Nguyen Ngoc Le (2017). *The relationship between working capital management and profitability. Evidence in Viet Nam*. International Journal of Business and Management, Volume 12, No.8; pp. 175 - 181. ISSN 1833-8119 (Online). **(Indexed in ABDC, Pro Quest, World Car)**

2.Toan Duc Le, Phu Huu Nguyen, Nhan Van Ho, Yen Thi Phi Ho, Tam Quang Nguyen, Anh Nguyen Ngoc Le (2018). *Technology Acceptance and Future of Internet Banking in Vietnam*. Foresight And STI Governance. ISSN 2500-2597, ISSN 2312-9972 (online) **(Scopus Q3)**.

3.Toan Duc Le, Phan Thanh Hai, Pham Xuan Son, Le Quang Man (2019). *Testing the tourism –led growth hypothesis for Vietnam*. Communications on Stochastic Analysis. Vol 13, Number 6 (Special Issue 2019), pp: 189 -203 **(Scopus Q4)**.

4.Toan Duc Le, Phu Huu Nguyen, Minh Dang Tran, Anh Nguyen Ngoc Le (2017). *The determinants and impacts of foreign direct investment in Viet Nam*. International Journal of Applied Business and Economic Research. ISSN: 0972-7302. Volume 15, Number 23 (Part 2), Page 397-408. **(Scopus Q3 in year 2017)**. Available at:

http://serialsjournals.com/index.php?route=product/product/volumearticle&issue_id=138&product_id=343

5. Phát triển dịch vụ giải trí TP Đà Nẵng thời kỳ 2015-2020, định hướng năm 2030. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp TP Đà Nẵng. Chủ nhiệm đề tài, nghiệm thu năm 2016.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Bằng khen số 5125/QĐ-BGDĐT ngày 04/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về “Đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Nhà trường giai đoạn 1994 – 2014”

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Là một giảng viên và cán bộ quản lý tại trường đại học, bản thân tôi tự nhận thấy mình có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh hòa đồng với tất cả sinh viên, học viên ở các hệ đào tạo cũng như các đồng nghiệp, cộng sự trong nhà trường.

Trong suốt quá trình công tác, tôi luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tự học tập và học tập từ các thế hệ đi trước cũng như đồng nghiệp. Bản thân luôn cố gắng học và dịch tài liệu tiếng Anh

Bản thân thực hiện tốt các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ; giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học và luôn có thái độ đối xử công bằng, nghiêm túc với người học, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người học.

2. Thâm niên đào tạo:

Tôi đã có 18 năm đều liên quan trực tiếp đến công tác đào tạo (từ năm 2002-2007: tại Học viện Tài chính, từ năm 2007 đến nay: tại Trường ĐH Duy Tân).

Cụ thể ít nhất 6 thâm niên, trong đó có 3 thâm niên cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT thâm niên	Khoảng thời gian	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đề án tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy	
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH
1	2014		1	2	-	-	180 tiết
2	2015			2	-	-	180 tiết
3	2016	1		4	-	-	135 tiết
3 thâm niên cuối:							
4	2017			3	-	-	180 tiết
5	2018			4	-	-	180 tiết

TRƯỜNG ĐH ĐUY TÂN
08

6	2019			4	-	-	90 tiết
---	------	--	--	---	---	---	---------

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

– Học ĐH ; Tại nước:.....

– Bảo vệ luận án ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:.....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ : Tiếng Anh

– Nơi giảng dạy: Trường Đại học Duy Tân.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Chứng chỉ bằng C Anh văn do Trường Đại học Tổng hợp Huế cấp.

3.2. Tiếng Anh giao tiếp:

4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng)

(Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS):

T T	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ.....đến. ...	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Phạm Hùng Cường	X		X		2016-2018	ĐH Duy Tân	2018
2	Lê Thị Hồng Dương	X			X	2014-2018	Học viện Khoa học Xã hội (Viện Hàn lâm KH Việt Nam)	2018

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDDH	ISBN (nếu có)
<i>Giai đoạn trước khi công nhận PGS</i>							
1	Bài tập Kế toán hành chính sự nghiệp	TK	Nhà XB Giáo dục, Năm 2005	2	CB	x	
2	Lý thuyết hạch toán kế toán	GT	Nhà XB Đà Nẵng, Năm 2007	1	MM	x	
3	Kế toán quản trị 2	GT	Nhà XB Đà Nẵng, Năm 2009	2	CB	x	
4	Kế toán tài chính (nâng cao)	GT	Nhà XB Đà Nẵng, Năm 2009	2	CB	x	
5	Nguyên lý kế toán 1	GT	Nhà XB Đà Nẵng, Năm 2009	2	CB	x	
6	Bài tập Kế toán quản trị	TK	Nhà XB Thông tin và Truyền thông, Năm 2009	2	CB	x	

7	Bài tập Kiểm toán tài chính	TK	Nhà XB Đà Nẵng, Năm 2009	2	CB	x	
8	Bài tập Nguyên lý kế toán	TK	Nhà XB Đà Nẵng, Năm 2009	2	CB	x	
9	Bài tập Kế toán hành chính sự nghiệp	TK	Nhà XB Đà Nẵng, Năm 2009	2	CB	x	
Giai đoạn sau khi công nhận PGS							
1	Kế toán thương mại dịch vụ	GT	Nhà XB Đà Nẵng, Năm 2010	2	CB	x	ISBN: 978-604-84-4160-9
2	Bài tập Quản trị tài chính (hệ đại học)	TK	Nhà XB Thông tin và Truyền thông, Năm 2011	2	CB	x	ISBN: 978-604-80-3189-3
3	Nguyên lý thống kê với SPSS	GT	Nhà XB Thông tin và Truyền thông, Năm 2011	2	CB	x	ISBN: 978-604-80-3189-3
4	Mô hình gắn kết trong đào tạo giữa trường đại học và DN tại Khu vực miền Trung	CK	Nhà XB Thông tin và Truyền thông, Năm 2018	3	CB	x	ISBN: 978-604-80-3189-3
5	Bài tập Quản trị tài chính (hệ cao học)	TK	Nhà XB Đà Nẵng, Năm 2019	1	MM	x	ISBN: 978-604-84-4160-9

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên CT, ĐT	CN	TG	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày Nghiệm thu	Kết quả
1	Phát triển thị trường dịch vụ tài chính trên địa bàn TP Đà Nẵng đến năm 2015	CN		Cấp cơ sở (Học viện Tài chính)	9/2003	24/9/2004	Khá
2	Hoàn thiện các giải pháp tài chính đối với các ngành trọng điểm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH-HĐH ở thành phố Đà Nẵng	CN		Cấp cơ sở (Học viện Tài chính)	8/2004	15/12/2005	Đạt
3	Một số giải pháp hoàn thiện ngân sách xã, phường trên địa bàn TP Đà Nẵng		TG	UBND TP Đà Nẵng	8/2000	25/5/2001	Khá
4	Một số giải pháp hình thành và phát triển thị trường dịch vụ tài chính trên địa bàn TP Đà Nẵng đến năm 2010		TG	UBND TP Đà Nẵng	4/2003	24/7/2004	Khá
5	Huy động vốn đầu tư trong nước nhằm phát triển kinh tế - xã hội TP Đà Nẵng đến năm 2010		TG	UBND TP Đà Nẵng	10/2002	15/3/2004	Khá
6	Giải pháp huy động vốn và công nghệ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2015		TG	UBND tỉnh Quảng Nam	6/2005	28/12/2006	Khá
7	Giải pháp về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới trên địa	CN		UBND tỉnh Quảng Nam	6/2013	12/2015	Khá

	bản tỉnh Quảng Nam						
8	Phát triển dịch vụ giải trí TP Đà Nẵng thời kỳ 2015-2020, định hướng năm 2030.	CN		UBND TP Đà Nẵng	12/2014	12/2016	Khá
9	Phát triển nền nông nghiệp xanh ở các tỉnh Nam Trung bộ		TG	Nafosted	12/2014	6/2016	Đạt
10	Mô hình gắn kết giữa trường đại học với doanh nghiệp trong đào tạo đại học khu vực Miền Trung	PCN		Bộ Giáo dục và Đào tạo	1/2016	6/2018	Xuất sắc

7. Kết quả NCKH đã công bố (bài báo khoa học/giải pháp hữu ích...)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
Giai đoạn trước khi được công nhận PGS								
1	Một số ý kiến về đổi mới công tác đầu tư ở doanh nghiệp Nhà nước	1	TC. Tài chính doanh nghiệp			số 5/1999		1999
2	Kế toán quản trị trong DN	1	Tạp chí Công nghiệp	ISSN: 0868-3778		số 10/99		1999
3	Những vướng mắc trong quá trình cổ phần hóa trên địa bàn TP Đà Nẵng	1	Tạp chí Tài chính.	ISSN: 2615-8973		số 12 (446) - 2001		2001
4	Phương pháp xác định giá phí của kế toán quản trị	1	Tạp chí Kế toán	ISSN: 1859-1914		số 32- tháng 10 -2001		2001
5	Đặc điểm mô hình kế toán quản trị ở các nước phát triển	1	Tạp chí Kế toán	ISSN: 1859-1914		số 33- tháng 12, 2001		2001
6	Vốn đầu tư phát triển TP Đà Nẵng. Thực trạng và giải pháp	1	Hội thảo "Một số giải pháp huy động vốn đầu tư trong nước nhằm phát triển kinh tế - xã hội TP			Học viện Tài chính phối hợp với Sở Tài chính Đà Nẵng tổ		2004

[VA]
[NG]
[HO]
[T]
[A]

			Đà Nẵng đến năm 2010”			chức năm 2004.		
7a	Một số giải pháp nhằm huy động vốn đầu tư trong nước trên địa bàn TP Đà Nẵng đến năm 2010		Hội thảo “Một số giải pháp huy động vốn đầu tư trong nước nhằm phát triển kinh tế - xã hội TP Đà Nẵng đến năm 2010”			Học viện Tài chính phối hợp với Sở Tài chính TP Đà Nẵng tổ chức năm 2004		2004
7b	Một số giải pháp nhằm huy động vốn đầu tư trong nước nhằm phát triển kinh tế - xã hội TP Đà Nẵng đến năm 2010		Hội thảo “Một số giải pháp huy động vốn đầu tư trong nước nhằm phát triển kinh tế - xã hội TP Đà Nẵng đến năm 2010”			Học viện Tài chính phối hợp với Sở Tài chính TP Đà Nẵng tổ chức năm 2004.		2004
8	Phát triển dịch vụ ngân hàng trong điều kiện hội nhập kinh tế ở Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.		Hội thảo “Phát triển dịch vụ tài chính Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung”			Học viện Tài chính phối hợp Trường ĐH Kinh tế Đà Nẵng tổ chức năm 2005.		2005
9	Hợp tác, liên kết giữa tỉnh Quảng Nam và TP Đà Nẵng nhằm khai thác lợi thế hành lang kinh tế dọc đường 14B		Hội thảo “Liên kết kinh tế trên địa bàn Miền Trung -Tây Nguyên”			Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng tổ chức vào tháng 4 năm 2009 tại Đà Nẵng.		2009

11/03/2011

10	Kế toán hợp nhất báo cáo tài chính sau khi mua	1	Tạp chí Kế toán	ISSN: 1859-1914		số 81, tháng 12/2009.		2009
11	Liên kết trong xúc tiến đầu tư FDI tại Khu vực Miền Trung – Tây Nguyên.	2	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Kế toán (Học viện Tài chính)			số 09(86), Năm 2010		2010
12	Hợp nhất Báo cáo tài chính tại ngày mua	1	Tạp chí Kế toán	ISSN: 1859-1914		số 82, tháng 2/2010		2010
Giai đoạn sau khi được công nhận PGS								
1	Nghiệp vụ kế toán trong công ty cổ phần	1	Tạp chí Kế toán	ISSN: 1859-1914		số 85, tháng 8/2010,		2010
2	The factors affecting the level of accounting information publication of the real estate enterprises listed on the stock market	4	The 3 rd 2015 IBEA International Conference on Business, Economics and Accounting. Organized by International Education Organizer, Training and Consulting in Ho Chi Minh City – Vietnam 15 -17 April 2015.	ISBN: 978 -602 – 19725 – 8 -8.		The 3 rd 2015 IBEA, 15 -17 April 2015		2015
3	Study on the factors affecting job satisfaction of employees at BIDV.	2	The Second Asia- Pacific Conference on Global Business, Economics, Finance and Social Sciences held on 10-12 July, 2015.	ISBN: 978-1-63415-833-6		The Second Asia- Pacific Conference, 10-12 July, 2015		2015
4	Hoàn thiện tổ chức kế toán thu, chi hoạt động trong các đơn vị SN giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	2	Tạp chí Kế toán	ISSN: 1859-1914		số 4/2016 (151)		2016



5	Expanding to lend productive household: Case study of Agribank – Quang Binh Branch	2	The Fifth European Academic Research Conference on Global Business, Economics, Finance and Banking in 2016.	ISBN:978-1-943579-44-0		The Fifth European Academic Research Conference, 2016		2016
6	The factors affecting the liquidity of enterprises in the information technology sector in Quang Ngai Province	2	The seventh Asia –Pacific Conference on Global Business, Economics, Finance and Social Sciences.	ISBN: 978-1-943579-81-5		The seventh Asia –Pacific Conference		2016
7	Các nhân tố ảnh hưởng đến chấp nhận sử dụng dịch vụ E-Banking của khách hàng cá nhân tại SCB – Chi nhánh Chợ Hàn	3	Tạp chí Kinh tế & Phát triển	ISSN: 1859-0012		số 236, tháng 2/2017		2017
8	Đề xuất mô hình giáo dục đại học gắn với yêu cầu phát triển và xu thế hội nhập quốc tế	2	Tạp chí Khoa học Giáo dục	ISSN:0868-3662		Số 140, tháng 5/2017,	17-21	2017
9	The application of the Knowledge Management Star (KMStar) Model in assessing management responsibilities of responsibility center in construction corporations. The study is conducted at construction corporations under the MOT of Vietnam.	3	EAR 17 Italy Conference	ISBN: 978 – 1 – 943579 – 95 – 2, Rome, Italy. 1-3, July 2017. Paper ID: 1772		EAR 17 Italy Conference, 1-3, July 2017.		2017
10	Research on factors affecting customer satisfaction with the quality of services: Empirical Evidence at Da Nang International Airport, Vietnam.	3	<i>Asian Journal of Empirical Research</i>	ISSN (O): 2224-4425, ISSN (P): 2306-983X. (ABDC Ranked)		7(3)	61-74	2017

11	The relationship between exports and economic growth- Evidence in Viet Nam	4	International Journal of Applied Business and Economic Research.	ISSN: 0972-7302. (Scopus Q3 in year 2017)	15(22) (Part III)	253-265	2017
12	The relationship between working capital management and profitability. Evidence in Viet Nam	4	International Journal of Business and Management	ISSN 1833-8119 (Online). ABDC Ranked	12(8)	175-181	2017
13	<i>The determinants and impacts of foreign direct investment in Viet Nam.</i>	4	International Journal of Applied Business and Economic Research.	ISSN: 0972-7302. (Scopus Q3 in year 2017).	15(23). Part II	397-408	2017
14	Technology Acceptance and Future of Internet Banking in Vietnam.	6	Foresight And STI Governance. ISSN 2500-2597, ISSN 2312-9972 (online)	Scopus Q3	12(2)		2018
15	Developing marine recreational services in Danang City	4	International Conference of sustainable tourism development of the central provinces, Viet Nam held on	ISBN: 978-604-84-3591-2.	Held on December, 8 th 2018 in Duy Tan University		2018

			December, 8 th , 2018 in Duy Tan University.					
16	Research on Factors influencing professional skepticism and audit quality: The case of Vietnam.	3	International Conference on Finance, accounting and auditing held on 23 November, 2018 in The National Economic University of Hanoi.			Held on 23 November, 2018 in The National Economic University of Hanoi.		2018
17	The factors affect to the decision of selecting tour destination of foreign tourists: Evidence in Hoi An City, Viet Nam.	3	International Conference of sustainable tourism development of the central provinces, Viet Nam held on December, 8 th , 2018 in Duy Tan University.	ISBN: 978-604-84-3591-2.		Held on December, 8 th , 2018 in Duy Tan University		2018
18	Effect of audit rotation, audit fee and auditor competence to motivation auditor and audit quality: Empirical Evidence in VietNam.	3	Academy of Accounting and Financial Studies Journal	ISSN 1995-459X (Russian print version). Vol.12, No.2 (Web of Science & Scopus), (Scopus Q4).		23(2)	1-14	2019
19	Research on factors affecting organizational structures, operating mechanism and audit quality: An empirical study in Vietnam	3	Journal of Business Economics and Management	Scopus Q2		22(3)	622-641	2019

11/09/2019

20	Testing the tourism – led growth hypothesis for Vietnam	4	Communications on Stochastic Analysis	ISSN 0973-9599, (Scopus Q4).	13(6)-special issue (2019),	2019
21	Factors affecting customers' decision to maintain bank deposits: The case of commercial banks in Danang City		EAR19 Swiss Conference, Zurich Switzerland, July 12-14, 2019. Paper ID: 2953		Paper ID: 2953	2019

7.2. Giải pháp hữu ích.

TT	Giải pháp hữu ích	Cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1	Giải pháp về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn tỉnh Quảng Nam	6/2019	Chủ nhiệm đề tài
2	Phát triển dịch vụ giải trí TP Đà Nẵng thời kỳ 2015-2020, định hướng năm 2030.	Sở Du lịch TP Đà Nẵng	6/2019	Đồng Chủ nhiệm đề tài
3	Phát triển dịch vụ giải trí TP Đà Nẵng thời kỳ 2015-2020, định hướng năm 2030.	Sở Văn hóa & Thể thao TP Đà Nẵng	6/2019	Đồng Chủ nhiệm đề tài

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo.

Đã chủ trì xây dựng, phát triển, mở ngành 04 chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ ngành kinh tế như sau:

a/Tổ trưởng Tổ biên soạn chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (theo Quyết định số 001A/QĐ-ĐHDT ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Hiệu trưởng trường ĐH Duy Tân) và đã được Bộ Giáo dục & Đào tạo phê duyệt, cho phép Trường Đại học Duy Tân đào tạo trình độ Thạc sĩ Quản trị kinh doanh theo Quyết định số 460/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo.

b/Chủ nhiệm Dự án xây dựng Đề án mở ngành đào tạo Tiến sĩ Quản trị kinh doanh (theo Quyết định số 1838/QĐ-ĐHDT ngày 01 tháng 09 năm 2011 của Hiệu trưởng trường ĐH Duy Tân) và đã được Bộ Giáo dục & Đào tạo phê duyệt, cho phép Trường ĐH Duy Tân đào tạo trình độ Tiến sĩ Quản trị kinh doanh theo Quyết định số 1589/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 05 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo.

c/Trưởng ban Dự án xây dựng Đề án mở ngành đào tạo Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng (theo Quyết định số 2286/QĐ-ĐHDT ngày 23 tháng 09 năm 2013 của Hiệu trưởng trường ĐH Duy Tân) và đã được Bộ Giáo dục & Đào tạo phê duyệt, cho phép Trường ĐH Duy Tân đào tạo trình độ Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng theo Quyết định số 1313/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 04 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo

d/Trưởng ban Dự án xây dựng Đề án mở ngành đào tạo Tiến sĩ Kế toán (theo Quyết định số 849/QĐ-ĐHDT ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Hiệu trưởng trường ĐH Duy Tân) và đã được Bộ Giáo dục & Đào tạo phê duyệt, cho phép Trường ĐH Duy Tân đào tạo trình độ Tiến sĩ Kế toán theo Quyết định số 1313/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 04 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo

9. Tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học

-Hướng dẫn chính NCS: Ứng viên đã hướng dẫn thứ 1 cho 1 NCS (đã bảo vệ) và hướng dẫn 2 cho 1 NCS (đã bảo vệ). Đối chiếu với quy định hiện hành thì còn thiếu hướng dẫn cho 1 NCS, vì vậy đề nghị được thay thế bằng 3 công trình khoa học sau:

a/Bài đăng Tạp chí có uy tín: The relationship between working capital management and profitability. Evidence in Viet Nam (2017). *International Journal of Business and Management*, 12(8), pp: 175-181. ISSN 1833-8119 (Online). ABDC Ranked

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

b/Bài Hội thảo quốc tế: Factors influencing professional skepticism and audit quality: The case of Vietnam (2018). *International Conference on Finance, accounting and auditing held on 24 November, 2018 in The National Economic University of Hanoi.*

c/Bài Hội thảo quốc tế: The factors affecting the level of accounting information publication of the real estate enterprises listed on the stock market (2015). *The 3rd 2015 IBEA International Conference on Business, Economics and Accounting. Organized by International Education Organizer, Training and Consulting in Ho Chi Minh City – Vietnam 15 -17 April 2015. ISBN: 978 -602 – 19725 – 8 -8.*

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 06 năm 2019

Người đăng ký



PGS.TS. Lê Đức Toàn



D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai;
- Về giai đoạn ứng viên thuộc biên chế giảng viên đại học và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

Những trường hợp khác, người khai tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 06 năm 2019

Kí. Thủ trưởng cơ quan



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Nguyễn Hữu Phú